

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **200/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 09 tháng 8 năm 2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Đặng Thị Huệ - Cán bộ hưu trí.

2. Bà: Hà Thị Vinh - Cán bộ hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Lương Nguyễn Thảo P - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

- **Bị đơn:** Anh La Văn T1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh La Văn T1 được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/5/2011 tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn chị và anh T1 cùng làm ăn sinh sống tại thôn C, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc, đến năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thiếu sự quan tâm, chia sẻ,

vợ chồng chị không có con chung. Khi phát sinh mâu thuẫn đã được cả hai bên gia đình nỗ lực hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn liên lạc cũng như không có quan hệ tình cảm, kinh tế với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **La Văn T1**.

- *Về con chung*: Chị và anh **La Văn T1** không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị xác định, chị và anh **T1** không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh **La Văn T1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh **T1** đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh **La Văn T1** vẫn có hộ khẩu thường trú tại **thôn C, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang** hiện đang đi làm ăn xa, nhưng thỉnh thoảng vẫn về địa phương. Ngoài ra Tòa án đã nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh **La Văn T1** vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Xét thấy yêu cầu của chị **Đặng Thị T** là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị **T**, xử cho chị **Đặng Thị T** được ly hôn với anh **La Văn T1**.

- *Về con chung*: Chị **Đặng Thị T** xác định, anh chị không có con chung, nên không đề nghị HĐXX xem xét.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị **Đặng Thị T** xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị **Đặng Thị Thanh c** án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị **Đặng Thị T** có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh **La Văn T1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Đặng Thị T** và anh **La Văn T1** đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/5/2011 tại **UBND xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị **Đặng Thị T** và anh **La Văn T1** là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị **Đặng Thị T** xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **T** và anh **T1**, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định: Sau khi kết hôn, chị **T** sống ở nhà chồng được khoảng 03 năm thì anh chị có mâu thuẫn, và chị **T** đã không về sống cùng anh **T1** từ năm 2014 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau chính quyền địa phương không nắm được; chị **T** và anh **T1** không có con chung. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **T** và anh **T1** đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Đặng Thị T** với anh **La Văn T1** là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị **Đặng Thị T** xác định là không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử xem xét.

[4] *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị **Đặng Thị T** xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị **Đặng Thị T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35, 39, 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị **Đặng Thị T** được ly hôn với anh **La Văn T1** (Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 06/5/2011 tại **UBND xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**).

- *Về án phí*: Chị **Đặng Thị T** phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001194790 ngày 07/5/2024 của **Công ty cổ phần T4** và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000773 ngày 7/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, chị **Đặng Thị T** đã nộp đủ án phí.

Anh **La Văn T1** không phải chịu án phí.

Chị **Đặng Thị T** và anh **La Văn T1** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Chiêu Yên (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyển

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lộc Thị Kim Thơm - Nguyễn Thị Thanh Thủy

Mạc Văn Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đội Bình (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyền

TOÀ CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

Lộc Thị Kim Thơm - Nguyễn Thị Thanh Thủy

Mạc Văn Tuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đội Bình (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Thị V - N

Mạc Văn Tuyển

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Nhữ Hán (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyến

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

Dương Thị N - N

Mạc Văn Tuyến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Minh Khương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị N - N

Mạc Văn Tuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Minh Khương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

Phan Thanh T2 - Phan Thị Bích Mạc Văn T3

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

\

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Bình Xa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

